

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP I VIỆT NAM**

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-33
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-08
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	09
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10-11
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12-33

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam (tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I - doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại) là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Tuấn Khải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên
Ông Phạm Minh Sơn	Ủy viên
Ông Nhữ Đình Hòa	Ủy viên
Bà Phan Thu Anh	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Tuấn Khải	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thu Anh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Lê Thái Hà	Trưởng ban
Ông Lê Công Thuận	Thành viên
Bà Trịnh Thanh Hà	Thành viên

Miễn nhiệm ngày 28/03/2012

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Hoàng Tuấn Khải

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2012

Số: /2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012
của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam được lập ngày 15 tháng 07 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Vũ Xuân Biền
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 0743/KTV

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		821.662.980.791	738.404.998.291
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	74.072.235.931	34.293.091.304
111	1. Tiền		73.110.532.567	33.225.847.467
112	2. Các khoản tương đương tiền		961.703.364	1.067.243.837
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	176.460.943.441	171.074.992.141
121	1. Đầu tư ngắn hạn		179.390.394.200	186.946.206.924
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(2.929.450.759)	(15.871.214.783)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		480.568.051.880	474.136.285.995
131	1. Phải thu của khách hàng		228.286.801.953	146.678.400.828
132	2. Trả trước cho người bán		249.422.746.685	325.166.607.742
135	5. Các khoản phải thu khác	5	17.794.562.198	17.227.336.381
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(14.936.058.956)	(14.936.058.956)
140	IV. Hàng tồn kho	6	36.164.938.832	45.338.227.641
141	1. Hàng tồn kho		36.164.938.832	45.338.227.641
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		54.396.810.707	13.562.401.210
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		7.450.280	-
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		45.502.143.112	7.135.975.417
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	871.317.212	543.303.760
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	8.015.900.103	5.883.122.033
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		182.147.682.354	140.129.000.737
220	II. Tài sản cố định		146.314.281.668	102.599.938.282
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	14.874.002.280	13.980.806.782
222	- Nguyên giá		27.233.801.675	25.209.109.849
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.359.799.395)	(11.228.303.067)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	3.151.800.000	3.151.800.000
228	- Nguyên giá		3.151.800.000	3.151.800.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	128.288.479.388	85.467.331.500
240	III. Bất động sản đầu tư	12	7.475.763.081	7.942.919.355
241	- Nguyên giá		22.509.369.075	22.509.369.075
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.033.605.994)	(14.566.449.720)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	28.318.173.400	29.568.173.400
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		29.668.895.429	29.668.895.429
258	3. Đầu tư dài hạn khác		-	1.250.000.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.350.722.029)	(1.350.722.029)
260	V. Tài sản dài hạn khác		39.464.205	17.969.700
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		39.464.205	17.969.700
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.003.810.663.145	878.533.999.028

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012**
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012 VND	01/01/2012 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		684.214.280.833	561.685.667.544
310	I. Nợ ngắn hạn		619.279.247.104	527.101.107.822
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	490.684.926.052	421.986.216.442
312	2. Phải trả người bán		35.888.712.473	66.011.070.866
313	3. Người mua trả tiền trước		70.526.374.504	23.818.697.335
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	618.465.667	801.159.523
315	5. Phải trả người lao động		2.769.790.839	1.996.176.076
316	6. Chi phí phải trả	16	466.468.623	461.794.623
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	13.431.558.442	7.193.780.149
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.892.950.504	4.832.212.808
330	II. Nợ dài hạn		64.935.033.729	34.584.559.722
333	3. Phải trả dài hạn khác		3.736.440.918	3.736.440.918
334	4. Vay và nợ dài hạn	18	60.810.444.300	30.422.145.300
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		314.148.511	351.973.504
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		74.000.000	74.000.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		319.596.382.312	316.848.331.484
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	319.596.382.312	316.848.331.484
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		125.948.570.000	125.948.570.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		17.089.056.360	17.055.546.923
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		6.708.503.470	6.708.503.470
414	4. Cổ phiếu quỹ		(2.213.850.206)	(13.297.350.769)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	2.427.743.687
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		133.260.491.891	133.260.491.891
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		24.735.247.692	23.049.062.312
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.068.363.105	21.695.763.970
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.003.810.663.145	878.533.999.028

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		3.164.887,00	863.232,12
- Đồng Euro (EUR)		5.754,80	5.839,27
- Đồng Yên nhật (JPY)		63.459,00	1.274.322,00

Lê Xuân Chát

Kế toán trưởng

Hoàng Tuấn Khải

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 15 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.317.393.596.134	1.071.726.144.141
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.317.393.596.134	1.071.726.144.141
11	4. Giá vốn hàng bán	21	1.275.136.694.342	1.004.537.668.135
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		42.256.901.792	67.188.476.006
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	30.908.540.936	24.422.142.698
22	7. Chi phí tài chính	23	34.413.367.756	52.686.993.742
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		30.203.379.847	30.364.480.769
24	8. Chi phí bán hàng		16.879.338.422	8.404.021.082
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		7.807.007.092	5.880.958.778
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		14.065.729.458	24.638.645.102
31	11. Thu nhập khác		350.411	21.916.049
32	12. Chi phí khác		230.861.844	44.176.417
40	13. Lợi nhuận khác		(230.511.433)	(22.260.368)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.835.218.025	24.616.384.734
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	-	3.651.052.988
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>13.835.218.025</u>	<u>20.965.331.746</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	1.139	1.708

Lê Xuân Chắt
Kế toán trưởngHoàng Tuấn Khải
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 15 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)***Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.424.047.747.750	1.170.699.301.562
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(1.409.164.944.281)	(1.214.762.930.814)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(10.596.582.473)	(8.811.099.511)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(30.206.055.847)	(30.512.681.841)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(347.389.732)	(8.930.158.927)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.003.052.619	9.167.383.346
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(62.126.585.084)	(82.153.064.305)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(75.390.757.048)	(165.303.250.490)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.830.405.425)	(9.451.144.163)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	800.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(96.533.838.000)	(1.151.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		92.917.635.566	1.158.537.968
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(3.500.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		937.500.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		24.380.602.155	5.771.315.664
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		15.871.494.296	(7.171.490.531)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	26	11.117.010.000	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(8.203.280.000)
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.182.721.261.242	1.117.980.791.190
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.083.903.307.248)	(944.780.684.654)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(10.636.556.615)	(10.492.164.507)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		99.298.407.379	154.504.662.029
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		39.779.144.627	(17.970.078.992)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
			VND	VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		34.293.091.304	83.297.268.756
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	74.072.235.931	65.327.189.764

Lê Xuân Chắt

Kế toán trưởng

Hoàng Tuấn Khải

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 15 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam (tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp I - doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Thương mại) là công ty cổ phần được thành lập tại Hà Nội, Việt Nam, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ.

Trụ sở chính của Công ty: Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 125.948.570.000 VND. Tương đương 12.594.857 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại Hải Phòng	Số 57 Điện Biên Phủ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam tại Đà Nẵng	Số 191 Hoàng Diệu - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam - (Thành phố Hồ Chí Minh)	Số 26B Lê Quốc Hưng - Phường 12 - Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp May xuất khẩu Hải Phòng	Số 210 Đường Chùa Vẽ - Phường Đông Hải - Quận Hải An - Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam - Xí nghiệp chế biến nông lâm sản hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu	Cụm công nghiệp Liên Phương - Huyện Thường Tín - Hà Nội
- Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	Ấp Bảo Định - Xã Xuân Định - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai

Công ty có các công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
- Công ty Cổ phần Bất động sản Tổng hợp I	Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Số 53 Quang Trung, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Kinh doanh nông, lâm, thủy hải sản, khoáng sản, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng tạp phẩm, hàng công nghiệp, gia công chế biến trong nước và nhập khẩu, các sản phẩm dệt may (trừ loại Nhà nước cấm);
- Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên nhiên liệu phục vụ sản xuất, vật liệu xây dựng, hóa chất Nhà nước không cấm, phương tiện vận tải;
- Bán buôn thực phẩm (Bán buôn dầu, mỡ động thực vật);
- Kinh doanh thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy hải sản, hóa chất và giống phục vụ nuôi trồng thủy hải sản, cây giống phục vụ nông nghiệp, phân bón, trang thiết bị y tế, dụng cụ trong ngành y dược (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, tạp phẩm, hóa chất tẩy rửa (trừ hóa chất Nhà nước cấm), mỹ phẩm (trừ loại mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người), đồ gia dụng, điện máy, điện tử, điện lạnh, rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Sản xuất, gia công, chế biến, lắp ráp: các mặt hàng dệt, may, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội), đồ gỗ, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, nông, lâm, thủy hải sản;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở và văn phòng, cho thuê văn phòng, căn hộ, bãi, nhà xưởng, phương tiện vận tải, nâng xếp, bốc dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ: chuyển khẩu, quá cảnh, khai thuê hải quan, giao nhận hàng hóa, vận chuyển khách, vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bánh, kẹo, phụ tùng và thiết bị viễn thông (máy tổng đài và điện thoại các loại), camera;
- Kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm và nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm;
- Kinh doanh các mặt hàng đường, sữa;
- Kinh doanh thiết bị điện tử, tin học.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chí phí mua, chí phí chế biến và các chí phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 10 năm

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư được tính, trích khấu hao như tài sản cố định khác của Công ty.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp, theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ phải trả dài hạn vào chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ, một phần chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo với thời gian tối đa là 5 năm.

Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	553.509.735	673.571.751
Tiền gửi ngân hàng	72.557.022.832	32.552.275.716
Các khoản tương đương tiền	961.703.364	1.067.243.837
	74.072.235.931	34.293.091.304

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	179.390.394.200	186.946.206.924
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(2.929.450.759)	(15.871.214.783)
	176.460.943.441	171.074.992.141

Chi tiết đầu tư chứng khoán ngắn hạn

	Mã Cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị sổ sách
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	EIB	13.001.592	164.077.449.140
Cổ phiếu Công ty Xi măng Bút Sơn	BTS	21	348.600
Cổ phiếu Công ty Tài chính Dầu khí	PVF	20.002	279.234.546
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển du lịch	VCR	241.000	3.077.040.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall	WSS	1.766.800	11.431.796.914
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh	REE	15.527	402.525.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	OGC	10.000	122.000.000
		15.054.942	179.390.394.200

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu về người lao động	37.447.834	37.294.814
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	16.620.000.000	16.743.200.000
Phải thu thuế thu nhập cá nhân của người lao động	738.913.875	246.274.803
Phải thu khác	398.200.489	200.566.764
	17.794.562.198	17.227.336.381

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	27.127.096.353	26.431.029.278
Nguyên liệu, vật liệu	7.840.025	14.183.896
Công cụ, dụng cụ	48.733.204	660.000
Hàng hoá	8.981.269.250	18.892.354.467
Cộng giá gốc hàng tồn kho	36.164.938.832	45.338.227.641

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	19.376.280
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	871.317.212	523.927.480
	<u>871.317.212</u>	<u>543.303.760</u>

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Tạm ứng	2.232.632.789	1.765.900.860
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	5.783.267.314	4.117.221.173
	<u>8.015.900.103</u>	<u>5.883.122.033</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu kỳ	3.151.800.000
Số tăng trong kỳ	-
Số giảm trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	3.151.800.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số dư đầu kỳ	3.151.800.000
Số dư cuối kỳ	3.151.800.000

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	85.467.331.500	101.061.687.959
Số tăng trong kỳ	44.697.089.714	6.788.944.163
Số đã kết chuyển tăng tài sản cố định trong kỳ	(1.875.941.826)	(124.518.182)
Số dư cuối kỳ	128.288.479.388	107.726.113.940

Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	128.288.479.388	85.467.331.500
- Kho Liên Phương	-	944.770.918
- Kho Đoạn Xá	134.977.971	134.977.971
- Dự án Nhà văn phòng kết hợp dịch vụ thương mại và căn hộ để bán tại 130 Nguyễn Đức Cảnh - Hà Nội	125.190.122.821	81.424.204.015
- Khu Lũy Bán Bích	2.963.378.596	2.963.378.596
	128.288.479.388	85.467.331.500

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

12 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc
	VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu kỳ	22.509.369.075
Số tăng trong kỳ	-
Số giảm trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	22.509.369.075
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu kỳ	14.566.449.720
Số tăng trong kỳ	467.156.274
- Trích khấu hao	467.156.274
Số giảm trong kỳ	-
Số dư cuối kỳ	15.033.605.994
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Đầu kỳ	7.942.919.355
Cuối kỳ	7.475.763.081

13 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết	29.668.895.429	29.668.895.429
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	1.200.000.000	1.200.000.000
- Công ty Cổ phần Bất động sản Tổng hợp I	7.500.000.000	7.500.000.000
- Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	20.968.895.429	20.968.895.429
Đầu tư dài hạn khác	-	1.250.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.350.722.029)	(1.350.722.029)
	28.318.173.400	29.568.173.400

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Quảng Ngãi	20,00%	20,00%	Xây dựng; Mua bán, khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản.
Công ty Cổ phần Bất động sản Tổng hợp I	Hà Nội	30,00%	30,00%	Bất động sản
Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Hà Nội	40,00%	40,00%	Cho thuê văn phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

14 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn	490.495.370.352	415.986.216.442
- Vay ngân hàng	490.495.370.352	415.986.216.442
Nợ dài hạn đến hạn trả	189.555.700	6.000.000.000
	490.684.926.052	421.986.216.442

Chi tiết vay ngắn hạn

	USD	Quy đổi ra VND
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch ⁽¹⁾	-	32.782.731.051
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch ⁽¹⁾	1.594.634,45	33.104.285.403
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai ⁽²⁾	-	11.909.196.325
Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai ⁽²⁾	5.835.359,73	121.418.933.441
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾	1.929.261,90	39.863.014.194
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ⁽⁴⁾	4.650.419,60	96.372.399.534
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội ⁽⁵⁾	7.459.764,72	155.044.810.404
	21.469.440	490.495.370.352

Chi tiết nợ dài hạn đến hạn trả

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	189.555.700	6.000.000.000
	189.555.700	6.000.000.000

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Hợp đồng tín dụng số 01.134855/2011/HĐTNHM ngày 23/06/2011, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng chẵn*);
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Công ty cam kết thực hiện đảm bảo khoản vay bằng các biện pháp khi có yêu cầu của ngân hàng.
 - Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ tại Ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác;
 - Tất cả các tài sản thuộc và sẽ thuộc quyền quản lý hoặc sở hữu của Công ty như: Tài sản cố định, vốn góp tại các đơn vị khác...

(2) Hợp đồng tín dụng số 1240LAV200500026/HĐTD ngày 10/05/2012, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn*);
- + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- + Lãi suất cho vay: Theo quy định của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam và Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT Hoàng Mai tại từng thời điểm và được áp dụng theo phương pháp thả nổi;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Khoản vay được đảm bảo theo hình thức tín chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn (Tiếp)

- (3) Hợp đồng tín dụng số 01-2012/HĐTDHM/CNHN-15-128 ngày 31/05/2012, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn*);
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng, kể từ ngày 17/05/2012 đến ngày 17/05/2013;
 - + Lãi suất cho vay: Được áp dụng tại từng thời điểm nhận nợ và bằng tổng của lãi suất cơ sở và biên độ;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Khoản vay được đảm bảo theo hình thức tín chấp.
- (4) Hợp đồng tín dụng số KHTHI 110179/HM ngày 05/05/2011, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn*);
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác không trái với quy định của pháp luật;
 - + Thời hạn của hợp đồng: Tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
 - + Lãi suất cho vay: Được ghi trên từng giấy nhận nợ và không thay đổi trong suốt thời hạn cấp tín dụng;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.
- (5) Hợp đồng tín dụng số SHB5L1505/2012/HĐHM - PN/SHB-HN/HM.XNKTHIVN ngày 15/05/2012, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 300.000.000.000 đồng (*Ba trăm tỷ đồng chẵn*);
 - + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán quốc tế, bảo lãnh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
 - + Lãi suất cho vay: Lãi suất vay được quy định trên khế ước nhận nợ theo từng lần vay;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	408.737.273	208.813.242
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	74.833.527	-
Thuế Thu nhập cá nhân	84.649.667	379.404.481
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	31.500.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	18.745.200	212.941.800
	618.465.667	801.159.523

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Trích trước lãi trái phiếu phải trả	459.118.623	461.794.623
Chi phí phải trả khác	7.350.000	-
	466.468.623	461.794.623

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	249.097.640	113.042.067
Bảo hiểm xã hội	54.697.520	50.027.955
Bảo hiểm y tế	14.272.875	8.202.402
Bảo hiểm thất nghiệp	9.048.425	6.438.793
Phải trả cổ tức cho cổ đông khác	5.853.065.464	1.930.189.617
Phải trả cổ tức cho cổ đông vốn Nhà nước	6.916.075.500	3.416.083.962
Phải trả tiền vay Cán bộ phòng Kinh doanh Hồ Chí Minh	-	1.357.447.579
Phải trả, phải nộp khác	335.301.018	312.347.774
	13.431.558.442	7.193.780.149

18 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay dài hạn	60.810.444.300	30.422.145.300
- Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch	60.810.444.300	30.422.145.300
	60.810.444.300	30.422.145.300

Thông tin bổ sung cho các khoản vay dài hạn

(1) Hợp đồng tín dụng số 01.134855.2009/HĐTĐH ngày 20/07/2009, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền ngân hàng cho vay: 130.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tỷ đồng chẵn*);
- + Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư cho dự án "Khu dịch vụ thương mại, văn phòng và nhà ở để bán" tại 130 Nguyễn Đức Cảnh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội;
- + Thời hạn cho vay: 96 tháng, kể từ ngày 20/07/2009 đến hết ngày 19/07/2017;
- + Lãi suất cho vay: Bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả lãi sau của Sở giao dịch Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam +3%/năm nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố;
- + Hình thức bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ khối tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có là tòa nhà cao tầng tại số 130 Nguyễn Đức Cảnh, quận Hoàng Mai, Hà Nội;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.948.570.000	125.948.570.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	<i>125.948.570.000</i>	<i>125.948.570.000</i>
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	<i>125.948.570.000</i>	<i>125.948.570.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.059.424.000	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	<i>18.059.424.000</i>	-

d) Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.594.857	12.594.857
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.594.857	12.594.857
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.594.857</i>	<i>12.594.857</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	92.441	555.241
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>92.441</i>	<i>555.241</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.502.416	12.039.616
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>12.502.416</i>	<i>12.039.616</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	133.260.491.891	133.260.491.891
Quỹ dự phòng tài chính	24.735.247.692	23.049.062.312
	157.995.739.583	156.309.554.203

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa	1.311.033.145.769	1.065.073.968.371
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.360.450.365	6.652.175.770
	1.317.393.596.134	1.071.726.144.141

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.271.870.149.374	1.001.239.852.527
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.266.544.968	3.054.246.792
Giá trị còn lại, chi phí nhượng bán, thanh lý của bất động sản đầu tư đã bán	-	243.568.816
	1.275.136.694.342	1.004.537.668.135

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	1.448.691.217	3.922.966.464
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.888.770.434	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	24.101.389.860	10.056.349.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	3.469.689.425	10.442.827.034
	30.908.540.936	24.422.142.698

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Lãi tiền vay	30.203.379.847	30.364.480.769
Lãi ứng vốn mua chứng khoán	928.881.710	-
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	11.172.015.158	24.841.043
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	5.029.306.910	22.297.415.430
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(12.941.764.024)	-
Chi phí tài chính khác	21.548.155	256.500
	34.413.367.756	52.686.993.742

24 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.835.218.025	24.616.384.734
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(23.870.528.016)	(10.012.172.783)
- Các khoản điều chỉnh tăng	230.861.844	44.176.417
- Các khoản điều chỉnh giảm	(24.101.389.860)	(10.056.349.200)
Tổng lợi nhuận tính thuế	(10.035.309.991)	14.604.211.951
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	3.651.052.988
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	3.651.052.988
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(523.927.480)	7.134.005.266
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(347.389.732)	(8.930.158.927)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối kỳ	(871.317.212)	1.854.899.327

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

25 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	13.835.218.025	20.965.331.746
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.835.218.025	20.965.331.746
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	12.142.812	12.271.603
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.139	1.708

26 . TIỀN THU TỪ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU, NHẬN VỐN GÓP TỪ CHỦ SỞ HỮU

Trong kỳ, Công ty đã bán 462.800 Cổ phiếu quỹ và thu được số tiền là 11.117.010.000 đồng (*Mười một tỷ, một trăm mười bảy triệu, không trăm linh mười nghìn đồng*)

27 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2012		01/01/2012	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.072.235.931	-	34.293.091.304	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	246.081.364.151	(14.936.058.956)	163.905.737.209	(14.936.058.956)
Đầu tư ngắn hạn	179.390.394.200	(2.929.450.759)	186.946.206.924	(15.871.214.783)
Đầu tư dài hạn	-	-	1.250.000.000	-
Cộng	499.543.994.282	(17.865.509.715)	386.395.035.437	(30.807.273.739)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	551.495.370.352	452.408.361.742
Phải trả người bán, phải trả khác	53.056.711.833	76.941.291.933
Chi phí phải trả	466.468.623	461.794.623
	605.018.550.808	529.811.448.298

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2012				
Vay và nợ	490.684.926.052	30.422.145.300	30.388.299.000	551.495.370.352
Phải trả người bán, phải trả khác	49.320.270.915	3.736.440.918	-	53.056.711.833
Chi phí phải trả	466.468.623	-	-	466.468.623
Cộng	<u>540.471.665.590</u>	<u>34.158.586.218</u>	<u>30.388.299.000</u>	<u>605.018.550.808</u>
Tại ngày 01/01/2012				
Vay và nợ	421.986.216.442	30.422.145.300	-	452.408.361.742
Phải trả người bán, phải trả khác	73.204.851.015	3.736.440.918	-	76.941.291.933
Chi phí phải trả	461.794.623	-	-	461.794.623
Cộng	<u>495.652.862.080</u>	<u>34.158.586.218</u>	<u>-</u>	<u>529.811.448.298</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

29 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản của Công ty.

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012</u> VND	<u>Từ 01/01/2011 đến 30/06/2011</u> VND
Góp vốn vào công ty			
- Công ty Cổ phần Bất động sản TH I	Công ty liên kết	-	3.500.000.000
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Công ty Cổ phần Bất động sản TH I	Công ty liên kết	-	40.000.000
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Công ty liên kết	5.500.000.000	-
Tạm ứng hợp đồng			
- Công ty Cổ phần Bất động sản TH I	Công ty liên kết	190.880.500	626.952.100
Lãi cho vay vốn, lãi chậm thanh toán			
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Công ty liên kết	-	281.770.107
- Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Công ty liên kết	-	8.208.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>30/06/2012</u> VND	<u>01/01/2012</u> VND
Phải thu tiền ứng trước			
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Công ty liên kết	6.734.945.039	-
- Công ty Cổ phần Bất động sản TH I	Công ty liên kết	572.641.500	381.761.000
Phải thu cổ tức			
- Công ty TNHH Phát triển Đệ Nhất	Công ty liên kết	16.620.000.000	16.743.200.000
Phải thu lãi cho vay, lãi chậm trả			
- Công ty Cổ phần Khoáng sản Mai Linh	Công ty liên kết	-	5.085.653.361

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Lê Xuân Chắt

Kế toán trưởng

Hoàng Tuấn Khải

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 15 tháng 07 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAMSố 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu kỳ	13.957.964.280	4.424.939.009	6.080.575.088	745.631.472	25.209.109.849
Số tăng trong kỳ	1.875.941.826	148.750.000	-	-	2.024.691.826
- Mua sắm mới	-	148.750.000	-	-	148.750.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.875.941.826	-	-	-	1.875.941.826
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	15.833.906.106	4.573.689.009	6.080.575.088	745.631.472	27.233.801.675
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu kỳ	5.522.101.118	1.638.408.171	3.408.421.494	659.372.284	11.228.303.067
Số tăng trong kỳ	587.442.830	339.833.613	181.800.938	22.418.947	1.131.496.328
- Trích khấu hao	587.442.830	339.833.613	181.800.938	22.418.947	1.131.496.328
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	6.109.543.948	1.978.241.784	3.590.222.432	681.791.231	12.359.799.395
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu kỳ	8.435.863.162	2.786.530.838	2.672.153.594	86.259.188	13.980.806.782
Số dư cuối kỳ	9.724.362.158	2.595.447.225	2.490.352.656	63.840.241	14.874.002.280

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

Số 46 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ	125.948.570.000	17.055.546.923	6.708.503.470	(13.297.350.769)	2.427.743.687	133.260.491.891	23.049.062.312	21.695.763.970	316.848.331.484
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	13.835.218.025	13.835.218.025
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	1.686.185.380	(1.686.185.380)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(1.717.009.510)	(1.717.009.510)
Trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	-	(18.059.424.000)	(18.059.424.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	(2.427.743.687)	-	-	-	(2.427.743.687)
Tăng khác(*)	-	33.509.437	-	-	-	-	-	-	33.509.437
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	-	11.083.500.563	-	-	-	-	11.083.500.563
Số dư cuối kỳ này	125.948.570.000	17.089.056.360	6.708.503.470	(2.213.850.206)	-	133.260.491.891	24.735.247.692	14.068.363.105	319.596.382.312

(*) Tiền lãi do bán cổ phiếu quỹ

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Nhà nước	46.107.170.000	36,61%	46.107.170.000	36,61%
Vốn góp của đối tượng khác	79.841.400.000	63,39%	79.841.400.000	63,39%
	125.948.570.000	100%	125.948.570.000	100%